TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU-TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106 /2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 03 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 171/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Nguyễn Tài V**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ x, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Phan Thị Vy T**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ x, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tài V và bà Phan Thị Vy T tìm hiểu với nhau vào năm 2009, sau đó ông bà có với nhau một người con chung là Nguyễn Bảo Phương Nghi, sinh năm 2011. Đến năm 2016 ông V, bà T bà mới đăng ký kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn ông Nguyễn Tài V và bà Phan Thị Vy T chung sống tại x/H74 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến cải vã. Ngoài ra mâu thuẫn còn xuất phát từ điều kiện kinh tế dẫn đến hai vợ chồng không có tiếng

nói chung trong cuộc sống. Nay cả hai ông, bà xác định tình cảm không còn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tài V và bà Phan Thị Vy T xác định có có 01 con chung tên là Nguyễn Bảo Phương N, sinh ngày 14/9/2011. Ông V, bà T xác định đây là con chung giữa ông V và bà T trước khi kết hôn. Ly hôn, ông Nguyễn Tài V và bà Phan Thị Vy T thống nhất giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông V sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Tài V và bà Phan Thị Vy T xác định không có.

Xét thấy: Ông Nguyễn Tài V và bà Phan Thị Vy T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến cải vã. Ngoài ra mâu thuẫn còn xuất phát từ điều kiện kinh tế dẫn đến hai vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Việc ông V, bà T xin thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tài V và bà Phan Thị Vy T là phù hợp theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tài V và bà Phan Thị Vy T.

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Tài V và bà Phan Thị Vy T xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Bảo Phương Nghi, sinh ngày 14/9/2011. Ly hôn, ông Nguyễn Tài V và bà Phan Thị Vy T thống nhất giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Nguyễn Tài V và bà Phan Thị Vy T xác nhận không có.

2. Lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng, ông Nguyễn Tài V và bà Phan Thị Vy T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà ông Nguyễn Tài V và bà Phan Thị Vy T đã nộp theo biên lai thu số 0004405 ngày 22.5.2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Bắc;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hùng